

**SỰ BỔ KHUYẾT VÀ TỤC BIÊN CỦA VIỆT THI TỤC BIÊN VỚI TOÀN VIỆT THI LỤC****Trần Hương Trà***Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế**Email: huongtra.nv@gmail.com***TÓM TẮT**

“Việt thi tục biên” là tập thơ được soạn ra với mục đích “chép nối thơ” của Nguyễn Thu, tác phẩm là sự tập hợp của nhiều phong cách nghệ thuật khác nhau của nhiều nhà thơ trong một khoảng thời gian dài. Nghiên cứu Việt thi tục biên có thể giúp ta có cái nhìn tương quan giữa các bộ thi tuyển, để có thể so sánh đối chiếu nhằm bổ sung những điểm còn thiếu sót trong nội dung và phạm vi phản ánh, cũng như về các tác giả và thơ ca được ghi chép lại trong các thi tuyển. Bài viết là sự đánh giá khách quan về những điểm Việt thi tục biên đã bổ khuyết và tục biên được so với một bộ thi tuyển lớn là Toàn Việt thi lục, bước đầu thống kê số lượng tác giả và tác phẩm được bổ sung vào kho tàng tác phẩm thi ca của nước ta.

**Từ khóa:** Thi tuyển, Toàn Việt thi lục, Việt thi tục biên.

**1. MỞ ĐẦU**

Trong kho tàng văn học Việt Nam, thi ca là thể loại có khối lượng tác phẩm đồ sộ nhất, không những về mặt số lượng mà còn cả về mặt chất lượng. Các thi phẩm thể hiện cái nhìn trực quan của tác giả về con người, tự nhiên, cuộc sống và về thời thế. Phản ánh trong các tác phẩm là tư tưởng, tâm tư, tình cảm, những bài học về đạo đức, nhân sinh mà tác giả rút ra thông qua chính cuộc đời, những trải nghiệm cuộc sống cả chốn quan trường lẫn cuộc sống bình dị thanh nhàn, kể cả những con người vì nỗi niềm “sinh bất phùng thời” mà phải ẩn mình nơi thâm sơn cùng cốc đều được mặc sức gói gắm vào thi ca. Xuyên suốt lịch sử văn học, bộ phận văn học Hán Nôm nói chung và thi ca Hán Nôm nói riêng đóng vai trò hết sức quan trọng để lưu lại diện mạo hoàn chỉnh của văn học Việt Nam cũng như lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ. Lịch sử văn học Việt Nam đã ghi dấu rất nhiều bộ thi tuyển nổi tiếng như:

- *Việt âm thi tập* 越音詩集 - Phan Phu Tiên 潘孚先 biên tập chép hơn 500 bài thơ của tác giả đời Trần, đời Hồ và đời Lê. Một số thơ của sứ thần Trung Quốc. Đề tài phần nhiều lấy từ thực tế Việt Nam, một số ít lấy từ Trung Quốc.

- *Tinh tuyển chư gia thi tập* 精選諸家詩集 - Dương Đức Nhan 楊德顏 biên tập 558 bài thơ đề vịnh, cảm hứng, tức sự, tiễn tặng của các tác giả đời Trần và đời Lê.

Sự bỏ khuyết và tục biên của Việt thi tục biên với Toàn Việt thi lục

- *Toàn Việt thi lục* 全越詩錄 - Lê Quý Đôn 黎貴惇 tước Đình Thành Bá 穎成伯 biên định. Tổng tập thơ Việt Nam gồm 2303 bài, của 173 tác giả thuộc các triều Lí, Trần, Hồ, Lê: đề vịnh phong cảnh, tiễn tặng, mừng viếng, họa đáp lẫn nhau... Nhiều bài có kèm theo tiểu dẫn.

- *Hoàng Việt thi tuyển* 皇越詩選 - Tôn Am Bùi Huy Bích 存庵裴輝璧 trích tuyển 526 bài thơ của 193 tác giả thuộc đời Lý, Trần, Lê trong đó đời Lý có 7 tác giả; đời Trần có 36 tác giả; đời Lê có 150 tác giả.

- *Minh đô thi* 明都詩 hay *Minh đô thi tuyển* 明都詩選 hay *Minh đô thi vịnh* 明都詩彙 - Bùi Nhữ Tích 裴汝錫 chép thơ của vua, chúa và danh thần Việt Nam từ triều Trần tới cuối triều Lê. Vịnh danh thắng; vịnh di tích lịch sử; vịnh thời tiết; thơ thuật hoài, xướng họa, tiễn tặng. Họ tên, quê quán, khoa bảng, chức tước... của một số danh nhân các thời Trần, Lê, Mạc...

Sánh cùng các bộ thi tuyển đó *Việt thi tục biên* của Nguyễn Thu cũng được đánh giá là một bộ thi tuyển lớn, góp phần bổ sung và hoàn thiện kho tàng di sản văn học của dân tộc.

Nguyễn Thu 阮收(1799-1855), trước có tên là Nguyễn Bảo 阮保, tự Định Phủ 定甫; đến năm Thiệu Trị thứ nhất (1841) mới đổi lại là Nguyễn Thu, tự Tĩnh Quát 靜橘, hiệu Cửu Chân Tĩnh Sơn 九真靜山. Ông là nhà văn và là nhà sử học Việt Nam. Ông sinh tại làng Hương Khê, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và là cháu ngoại danh sĩ Phan Huy Ích (1750 - 1822).

Khoa Tân Ty (1831), dưới triều vua Minh Mạng, Nguyễn Thu đỗ cử nhân, được bổ quan, lần lượt trải đến chức Án sát, Biên tu sử quán (tham gia biên soạn bộ *Đại Nam thực lục tiền biên*), Thị giảng học sĩ. Tự Đức năm thứ nhất (1848), ông được cử làm Phó sứ sang nhà Thanh (Trung Quốc), khi về được thăng Thị lang bộ Hộ, sau lần lượt làm Bố chính ở các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa. Ông xuất thân từ một dòng họ khoa bảng nổi tiếng: tổ 4 đời là Nguyễn Thiệu, tiến sĩ (1700), tước Nông quận công, ông nội là Nguyễn Hoãn, tiến sĩ (1743), tước Hoàn quận công. Nguyễn Thu mất năm 1855, lúc 56 tuổi.

Văn bản *Việt thi tục biên* được bảo tồn hiện không có bản in, hoặc bản in đã thất truyền, chỉ còn lại hai bản chép tay được lưu tại kho sách của Viện Nghiên cứu Hán Nôm tại Hà Nội.

Bản đầu tiên là bản A.1036, gồm ba quyển chép 584 bài thơ của 59 tác giả từ Nhuận Mạc đến hết Hậu Lê, văn bản hiện được bảo tồn đầy đủ, không mất trang, các trang còn nguyên vẹn không mất dòng, mất chữ. Văn bản chép trên giấy dó cũ, gồm 140 tờ tức 280 mặt, khổ 31x21cm, mỗi trang viết 9 cột, mỗi cột khoảng 18 đến 20 chữ Hán, chữ viết rõ ràng, theo lối chữ chân, có lúc viết hành thảo, văn bản đóng 3 quyển thành 1 tập, có đóng dấu kiểm kê của kho sách Hán Nôm các năm 1967, 1974, 1983, 1991.

Bản thứ hai là bản VHv.92, gồm 2 quyển đóng thành 1 tập chép 346 bài thơ của 40 tác giả, văn bản hiện đã cũ và không có bản sao nhưng còn hoàn chỉnh, không mất trang, mất chữ. Bản chép tay trên một cuốn sách in sẵn các cột, gáy sách đóng chỉ không thể tháo rời, gồm 56 tờ tức 112 mặt, khổ 27,5x16cm, mỗi trang viết 9 cột, mỗi cột khoảng 28 chữ, chữ viết theo lối hành thảo, khó đọc. Gáy sách có viết “Long Cương tàng bản”, có thể thấy rằng sách thuộc sở

hữu của thư viện Long Cương được họ Cao Xuân lưu giữ vào khoảng cuối thế kỷ XIX, tức là được chép sau bản A.1036.

Như vậy có thể thấy rằng, bản A.1036 ra đời sớm hơn, có số lượng tác phẩm và tác giả được lưu lại nhiều hơn bản VHv.92, bản VHv.92 được thuê chép theo yêu cầu của họ Cao Xuân nên có thể số tác giả và tác phẩm được chép lại đã được lược bỏ bớt theo ý kiến chủ quan của họ Cao Xuân lúc bấy giờ. Như vậy, theo ý kiến của các học giả có thể chọn bản A.1036 làm “bản nền” cho việc khảo sát văn bản.

Qua *Tiểu dẫn* của tác phẩm, có thể nhận thấy rằng mục đích ra đời của *Việt thi tục biên* nhằm bổ sung những tác giả, tác phẩm mà theo ý kiến của Nguyễn Thu là đã bị bỏ sót trong *Toàn Việt thi lục*, và cũng là để chép nổi thơ của nước ta, mà cụ thể là chép nổi *Toàn Việt thi lục* của Lê Quý Đôn. *Việt thi tục biên* đóng vai trò khá quan trọng trong việc hoàn thành bức tranh tác giả tác phẩm của văn học Việt Nam, bổ sung những chỗ còn khiếm khuyết nhằm lưu lại một diện mạo toàn vẹn của văn học Việt Nam qua các thời kỳ.

Xuất phát từ nhu cầu thiết thực rằng “thơ còn thì người còn”, Nguyễn Thu muốn lưu giữ một cách cẩn thận thơ văn của các bậc vua chúa, danh thần còn chưa được ghi chép lại nhằm bảo tồn danh tính, công trạng cũng như tư tưởng tinh thần được gói gắm vào thi ca mà *Việt thi tục biên* được ra đời. Theo lời của chính tác giả trong phần tiểu dẫn thì Nguyễn Thu không đề cập đến phẩm đệ của các tác giả mà chỉ lựa chọn theo thời, tức là chép từ Nhuận Mạc đến Hậu Lê, hễ có thơ là chép để lưu lại tên tuổi cũng như sự nghiệp thi ca của các tác giả. Sở dĩ Nguyễn Thu chỉ chép lại thơ của các tác giả từ Nhuận Mạc đến Hậu Lê bởi lẽ: “本朝列聖皇帝及諸名臣詩則別載為國朝詩錄” (*Bản triều liệt thánh hoàng đế cập chư danh thần thi tác biệt tải vi Quốc Triều thi lục* - Triều ta thơ của các bậc vua chúa đến thơ của các bậc danh thần được chép riêng thành bộ *Quốc triều thi lục*)

Như vậy, có thể nhận thấy rằng Nguyễn Thu đã tiếp thu một cách triệt để những phương pháp sưu tầm và biên soạn được Lê Quý Đôn sử dụng khi biên soạn *Toàn Việt thi lục*, chứng tỏ khi biên soạn *Việt thi tục biên* ông ý thức một cách rõ ràng giá trị và tầm quan trọng của việc làm ra tác phẩm này, ông cẩn thận và tỉ mỉ trong việc lựa chọn các tác giả tác phẩm và cả phương pháp biên soạn làm sao cho phù hợp với nhu cầu lưu giữ các tác phẩm văn học cho thế hệ sau để dàng tiếp cận, thể hiện tinh thần làm việc nghiêm túc và tận tụy của ông đối với kho tàng di sản văn học của nước nhà.

## 2. NỘI DUNG

Như đã trình bày từ trước, mục đích mà Nguyễn Thu biên soạn tác phẩm *Việt thi tục biên* là để chép nổi *Toàn Việt thi lục* của Lê Quý Đôn, nhằm bổ sung những chỗ còn khuyết trong *Toàn Việt thi lục*, góp phần hoàn chỉnh diện mạo văn học của đất nước cho đến thời kỳ của ông.

Xét về tác giả thì những tác giả trong *Việt thi tục biên* có thể bổ sung vào *Toàn Việt thi lục* thuộc phạm vi quyển 1, những tác giả này sống vào khoảng triều Mạc đến Lê Trung Hưng, trong đó có những tác giả chép trùng với *Toàn Việt thi lục*, như vậy với những tác giả đó, *Việt thi tục biên* sẽ có giá trị bổ sung những tác phẩm còn chưa được sao chép, bổ sung hoàn thiện diện mạo sáng tác của tác giả đó và trong quá trình khảo sát các tác giả này nhận thấy có một số bài thơ được chép trùng loại trừ những hiện tượng bài thơ trùng tên nhưng nội dung khác nhau.

Các tác giả và bài thơ trùng với *Toàn Việt thi lục* thống kê được như sau:

**Bảng 1.** Các tác giả trùng lặp giữa *Toàn Việt thi lục* và *Việt thi tục biên*

STT	Tác giả	Ghi chú
1.	Nguyễn Bình Khiêm 阮秉謙	
2.	Giáp Hải 甲海	TVTL chép là Giáp Trùng 甲澗
3.	Chiêu Thống Đế 昭統帝	TVTL đưa vào phần phụ lục
4.	Lê Quyền 黎權	
5.	Phùng Khắc Khoan 馮克寬	
6.	Nguyễn Quý Đức 阮貴德	
7.	Nguyễn Hoàn 阮侗	
8.	Nguyễn Huy Oánh 阮輝滢	TVTL chép Nguyễn Oánh 阮瑩
9.	Vương Sư Bá 王師伯	VTTB chép ở quyển 3
10.	Trần Danh Án 陳名案	VTTB chép ở quyển 3, TVTL đưa vào phụ lục.

Các giả có bài thơ bị trùng:

- Nguyễn Bình Khiêm: *Tùng, Dữ Cao Xá hữu nhân biệt hậu.*

- Lê Quyền: *Đề Thạch Môn sơn Dương Nham động.*

- Vương Sư Bá: Các bài thơ của Vương Sư Bá trong *Việt thi tục biên* trùng hoàn toàn với các bài thơ của ông được chép trong *Toàn Việt thi lục*, gồm: *Xuân, Thu hiếu, Tụ trào, Thu dạ, Thu nhật trùng du sơn tự.*

Ở đây Lê Chiêu Thống và Trần Danh Án được chép ở phần phụ lục của quyển VI *Toàn Việt thi lục*, tuy nhiên cả 2 tác giả này đều có thời gian sinh sống sau khi *Toàn Việt thi lục* được hoàn thành năm 1768. Tác giả Vương Sư Bá hiện không rõ thông tin, theo Lê Quý Đôn trong *Đại Việt thông sử*, trong khoảng niên hiệu Diên Ninh (1454-1459, đời vua Lê Nhân Tông) đến niên hiệu Quang Thuận (1460-1469, đời vua Lê Thánh Tông), Vương Sư Bá từng làm quan tới chức Tri phủ. Đến tháng 12 năm Nhâm Thìn (1472), ông được cử làm Giáo thụ Quốc Tử Giám. Vương Sư Bá sinh năm nào và mất năm nào không rõ.

Ngoài những tác giả chép trùng với *Toàn Việt thi lục* trên, *Việt thi tục biên* bổ sung cho *Toàn Việt thi lục* các tác giả và bài thơ được thống kê trong bảng sau đây:

**Bảng 2.** Các tác giả - bài thơ Việt thi tục biên bổ sung cho Toàn Việt thi lục

TT	Tác giả	Tác phẩm bổ sung
<b>Dưới đây là các bài thơ được bổ sung của các tác giả đã có mặt trong cả hai tác phẩm</b>		
1.	Nguyễn Bình Khiêm	<b>Cổ thể</b> - Trách tử <b>Cận thể</b> - Tùng chánh - Cảm tác (2 bài) - Ngẫu thành (2 bài) - Tự thuật (4 bài) - Sầu thu tử - Xuân mộ - Trung Tân quán ngụ hứng (11 bài) - Ngụ ý (4 bài) - Vân Am tức sự (2 bài) - Ngụ hứng - Lưu thạch quận công Nguyễn Quyện
2.	Giáp Hải	<b>Cận thể</b> - Thứ vận thưởng Trình Quốc công - Phòng Lam Sơn ngẫu thành - Nhuận Hồ thành hoài cổ
3.	Lê Chiêu Thống	<b>Cận thể</b> - Hạnh Cổ Phao thành thư tử cố thân Trần Danh An - Như Thanh thưởng Thanh đế
4.	Lê Quyền	<b>Cận thể</b> - Quá Giám Hồ
5.	Phùng Khắc Khoan	<b>Cận thể thi</b> - Cung tụng Đại Minh đế vận thọ khánh tiết (3 bài) - Đáp Triều Tiên Quốc sứ Lý Túy Quang (2 bài)
6.	Nguyễn Quý Đức	<b>Cận thể</b> - Trí sỹ lưu giản đồng triều
7.	Nguyễn Hoàn	<b>Cận thể</b> - Hòa tiến Tiên Điền Tham tụng Nguyễn Nghiễm trí sỹ - Trí sỹ lưu giản đồng triều
8.	Nguyễn Huy Oánh	<b>Cận thể</b> - Hồ tùng đấng Lưu Đông Lộ động thứ tùng thần vận - Đề Dục Thúy sơn - Du Bích Đào động - Hồ tùng du Bình Phong sơn thứ tùng thần vận - Sô giang ký kiến - Đề Nhạc Vũ Mục miếu - Đề Thiên Môn sơn - Yến Đài bát cảnh - Hoàn Sơn cảm tác - Hòa tiến Tham tụng Nguyễn Hoàn trí sỹ - Hồ tùng đấng Cẩm Long Sơn tự thứ tùng thần vận (2 bài) - Đấng Dục Thúy sơn thứ giáp thạch Phạm Công Khắc Thạch vận - Văn bạc Thần Phù hải khẩu
9.	Vương Sư Bá	Không bổ sung bài thơ nào

10.	Trần Danh Án	<p><b>Cổ thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạ phiếm Lạc Sơn hà</li> </ul> <p><b>Cận thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụng hòa ngự tứ thi</li> <li>- Du Phao sơn</li> <li>- Đáp Nam Ninh tri châu Lý</li> <li>- Khách trung thu dạ</li> <li>- Bắc quy quá Nhị Hà cảm tác</li> </ul>
<b>Dưới đây là các tác giả được bổ sung</b>		
11.	Nguyễn Dữ 阮嶼	<p><b>Cận thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề Bích Đào động</li> <li>- Sơn vân</li> <li>- Sơn nguyệt</li> <li>- Nghĩ đề Bích Đào động bình phong (8 bài)</li> <li>- Xuân khuê từ</li> <li>- Thu khuê từ</li> <li>- Đề Vệ Linh sơn</li> </ul>
12.	Vân Am Hữu Nhân	<p><b>Cận thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề Trung Tân quán (2 bài)</li> <li>- Xuân vũ thán</li> </ul>
13.	Trịnh Tĩnh Vương	<p><b>Cận thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề Dục Thúy Sơn</li> <li>- Đề Hương Tích sơn động</li> <li>- Đề Điều Trinh sơn tự</li> <li>- Đề Bạch Nha động</li> <li>- Đề Vân Nham tự</li> <li>- Đề Điều Sơn động</li> <li>- Tiên tham tụng Nguyễn Hoàn trí sĩ</li> </ul>
14.	Nguyễn Lễ	<p><b>Cận thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề Huyền Đình sơn cư</li> </ul>
15.	Đặng Đình Tướng	<p><b>Cận thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành Tương thu văn hòa đáp Phong Thành cống sinh</li> <li>- Quá Ân Thái Sư Tĩ Can mộ, nhất vọng chi địa hữu bi, kỳ bi đại khắc Ân Tĩ Can mộ tứ tự, nãi tuyên thánh thủ thư, nhân hạ kiệu vọng bi khẩu bái</li> <li>- Lập xuân tức sự</li> </ul>
16.	Nguyễn Mại	<p><b>Cận thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiên Tham tụng Đàm Công Hiệu trí sĩ</li> </ul>
17.	Nguyễn Công Hãng	<p><b>Cận thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá Bình Lạc đề Mão Sơn đình</li> <li>- Đề Nhạc Vũ Mục vương miếu</li> <li>- Quá Linh Cừ đề Phi Lai thạch</li> <li>- Văn Ứng Sơn Dương Trung Liệt Công tịnh tự</li> <li>- Giản Triều Tiên Quốc sứ Lý Thế Cán (2 bài)</li> </ul>
18.	Phạm Khiêm Ích	<p><b>Cận thể</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Du Xích Bích sơn</li> <li>- Đoan Mịch tiểu chước</li> <li>- Tạ Lương Quảng tổng đốc lễ công (2 bài)</li> <li>- Cung tụng Thanh đế</li> </ul>

19.	Nguyễn Công Thái	<b>Cận thể</b> - Trí sỹ lưu giản đồng triều
20.	Nguyễn Kiêu	<b>Cận thể</b> - Tân Thành túc bạc - Lưu Tiên nham - Mịch La điệu Tam Lư - Thái Thạch ức Thanh Liên - Tuyết thiên nhàn vọng
21.	Lê Hữu Kiêu	<b>Cận thể</b> - Đề Mão Sơn tự - Đề Xuyên sơn nham - Trí sỹ lưu giản đồng triều
22.	Nguyễn Tông Khuê	<b>Cận thể thi</b> - Ngạc trì - Tượng Tị Sơn - Đề Tương Sơn tự - Tiêu Tương văn thiếu - Ngữ Khê giai thắng - Chu phu tử từ - Động Đình - Đăng Hoàng Hạc lâu (2 bài) - Du Long Sơn tự - Dương Châu tức cảnh - Ô Giang văn vọng - Giang Châu chu thứ - Thái Thạch ức Thanh Liên - Khách trình thu túc (2 bài) - Nam Kinh chu thứ mạn thành - Kim Lăng hoài cổ - Trường Sa văn thiếu - Thu văn thuật hoài - Lữ trung - Thiên biên quy nhạn - Tái phụng sứ xuất quan sơ túc
23.	Vũ Công Trấn	<b>Cận thể</b> - Tiễn tham tụng Kim Lũ Nguyễn Công Thái trí sỹ
24.	Lê Trọng Thứ	<b>Cận thể</b> - Thứ vận tiễn Cổ Liêu Lê công Tôn tể trí sỹ - Tái trí sỹ lưu giản đồng triều
25.	Nguyễn Nghiễm	<b>Cận thể</b> - Đăng Cự Lạc sơn tự - Văn túc Hương Tích tự - Độ Thần Phù lĩnh - Du Hồ Công động - Phụng hòa ngự chế Tử Sơn tự - Hòa thông lĩnh Sơn Am Thư Đường thi vận - Tiễn Công bộ Thạch thị lang Nguyễn Công Thời phùng trí sỹ - Tiễn Đông các Đại học sỹ Nghiễm Công Bá Đình trí sỹ - Trí sỹ lưu giản đồng triều - Đề Dục Thúy sơn

		- Đề Phúc Lâm tự
26.	Trần Danh Lâm	<b>Cận thể</b> - Xuân nhật phụng sứ hồi kinh Thái Bình phủ tri phủ Kiệt Đường chiêu âm dung sào dử Phó sứ Lê Quế Đường vi phú ngũ ngôn các nhị luật thi đông tự cốt tự (2 bài)
27.	Nhữ Đình Toàn	<b>Cận thể</b> - Phụng nghĩ ngự chế đáp Đại Thanh Sách sứ Đức Bảo Cố Nhĩ Tu
28.	Phạm Đình Trọng	<b>Cận thể</b> - Tiên Tham tụng Nguyễn Công Thái trí sỹ
29.	Trần Văn Thước	<b>Cận thể</b> - Ngụ hứng - Thứ vận phục Thanh sứ Đức Bảo Cố Nhĩ Tu (2 bài) - Hòa tiến đồng niên Tham tụng Nguyễn Hoàn trí sỹ - Chu Hối Ông - Khuất Tử Bình - Tăng Trọng Liên - Đào Uyên Minh
30.	Vũ Miên	<b>Cận thể</b> - Hồ giá tỉnh phương cung ký thứ tùng thân vận - Trú Châu Giang kiều thứ tụng thân vận - Thần Phù hải khẩu - Tiên Diên Hà Quế Đường Lê Quý Đôn Bắc sứ - Hòa tiến Lan Khê Tham tụng Nguyễn Hoàn trí sỹ - Tùng giá du Diên Dục sơn - Du Dục Thúy sơn thứ sứ thạch Phạm Công Khắc Thạch thi vận

Khảo sát những tác giả đã có cả trong *Toàn Việt thi lục* và quyển 1 *Việt thi tục biên*, chỉ thấy đặc biệt có 2 tác giả Trần Danh Án và Lê Chiêu Thống xuất hiện ở phụ lục quyển VI *Toàn Việt thi lục* là có điểm không hợp lý và tác giả Vương Sư Bá chưa rõ thông tin, những tác giả còn lại đều thuộc triều Mạc và Hậu Lê và đều thành danh trước năm 1768. Như vậy, thông qua việc khảo sát *Việt thi tục biên* có thể nhận định rằng, phạm vi nội dung của *Toàn Việt thi lục* là đến đời Lê Trung Hưng, tức bao gồm cả phần 2 của văn bản (từ quyển 16 – 26) theo cách chia của luận án *Nghiên cứu văn bản Toàn Việt thi lục của Lê Quý Đôn*.

Khảo sát về thơ được chép, ngoài những bài thơ trùng lặp đã được liệt kê thì *Việt thi tục biên* đã bổ sung thêm 170 bài thơ vào phạm vi nội dung của *Toàn Việt thi lục*, những bài thơ được bổ sung có thể có tên bài thơ trùng với những bài trước đó nhưng khác về nội dung và số kỳ trong từng bài. Như vậy có thể thấy, *Việt thi tục biên* đã hoàn thành nhiệm vụ bù đắp phần nào những chỗ còn thiếu trong *Toàn Việt thi lục* mà Nguyễn Thu đã đặt ra trong *Tiểu dẫn*.

Như đã giới thiệu ở trên, *Việt thi tục biên* đã bổ sung cho *Toàn Việt thi lục*, tức là những tác giả, tác phẩm đó thuộc vào khoảng thời gian mà phạm vi nội dung của *Toàn Việt thi lục* phản ánh, cụ thể trước năm 1768 khi bộ thi tuyển được biên soạn xong, trước khi Lê Quý Đôn mất và đã được chép lại trong *Toàn Việt thi lục*, *Việt thi tục biên* chỉ bổ sung một số bài thơ mà Nguyễn Thu cho là còn thiếu.



Chúng tôi xin phép dùng từ “tục biên” để chỉ sự chép thơ nối tiếp *Toàn Việt thi lục* của Nguyễn Thu bắt đầu từ Lê Quý Đôn trở về sau cho đến hết thời Hậu Lê. Sự “tục biên” ở đây tức là chép những tác giả chưa được nhắc đến trong *Toàn Việt thi lục* của Lê Quý Đôn. Vậy “tục biên” là gì?

“Tục biên” 續編 nghĩa là bộ sách được soạn tiếp theo bộ sách trước, nối lại những chỗ đã đứt.

Vậy, *Việt thi tục biên* là chép nối lại những chỗ đã đứt, những giai đoạn văn học bị trống và chép lại những tác giả lúc bấy giờ vẫn chưa được chép, cụ thể là *Toàn Việt thi lục* do Lê Quý Đôn biên soạn nên việc sưu tầm và chép thơ sẽ được Nguyễn Thu “tục biên” bắt đầu từ Lê Quý Đôn. Như vậy, tính từ lúc bắt đầu quyển 2 của *Việt thi tục biên* chính là sự chép nối của *Toàn Việt thi lục*.

Ngoại trừ 2 tác giả của quyển 3 là Trần Danh Án và Vương Sư Bá đã được chép trùng thì *Việt thi tục biên* của Nguyễn Thu đã chép nối tổng cộng 29 tác giả của triều Hậu Lê mà trong *Toàn Việt thi lục* không đề cập đến. Các tác giả và số bài thơ của mỗi tác giả được chép thêm xin phép được thống kê cụ thể ở bảng sau:

**Bảng 3.** Các tác giả được *Việt thi tục biên* chép nối *Toàn Việt thi lục*

STT	Tác giả	Số lượng tác phẩm	Đời
1.	Lê Quý Đôn 黎貴惇	51	Lê Hiến Tông
2.	Đoàn Nguyễn Thục 段阮俶	8	Lê Hiến Tông
3.	Vũ Huy Đỉnh 武輝挺	5	Lê Hiến Tông
4.	Ngô Thi Sĩ 吳時仕	6	Lê Hiến Tông
5.	Bùi Bích 裴璧	94	Lê Hiến Tông
6.	Nguyễn Đình Giản 阮廷簡	2	Lê Hiến Tông
7.	Nguyễn Trạc 阮濯	2	Lê Hiến Tông
8.	Nguyễn Hương 阮香	5	Lê Hiến Tông
9.	Ngô Trọng Khuê 吳仲珪	5	Lê Hiến Tông
10.	Hồ Sỹ Đống 胡士棟	26	Lê Hiến Tông
11.	Nhữ Công Chân 汝公瑱	3	Lê Hiến Tông
12.	Nguyễn Nha 阮衙	16	Lê Hiến Tông
13.	Phạm Nguyễn Du 范阮攸	5	Lê Hiến Tông
14.	Lê Huy Trâm 黎輝簪	2	Lê Hiến Tông
15.	Phạm Thích 范適	90	Lê Hiến Tông
16.	Nguyễn Khuê 阮奎	2	Lê Chiêu Thống
17.	Phạm Tô Cầu 范祖求	9	Không ghi trong văn bản

18.	Ngô Thì Úc 吳時億	1	Lê Ý Tông
19.	Nguyễn Tiếp 阮浹	14	Lê Hiến Tông
20.	Nguyễn Trí Tri 阮致知	2	Lê Hiến Tông
21.	Bùi Bật Trực 裴弼直	5	Lê Hiến Tông
22.	Đình Nha Hành 丁迺衡	1	Lê Chiêu Thống
23.	Phạm Đình Thiện 范廷善	1	Lê Chiêu Thống
24.	Bùi Trực 裴軸	17	Lê Hiến Tông
25.	Phan Dong 潘榕	3	Lê Hiến Tông
26.	Bùi Mộ 裴昺	11	Lê Hiến Tông
27.	Lê Huy Thân 黎輝紳	3	Lê Hiến Tông
28.	Nguyễn Thận 阮慎	2	Lê Hiến Tông
29.	Võ Tá Dụng 武佐用	4	Lê Chiêu Thống

Phạm vi chép nổi của *Việt thi tục biên* là các danh thần, nho sỹ giai đoạn cuối của nhà Hậu Lê, chủ yếu là các đời vua Lê Ý Tông, Lê Hiến Tông và Lê Chiêu Thống. Mở đầu là danh thần Lê Quý Đôn và kết thúc là nho sỹ Võ Tá Dụng, các tác giả không được sắp xếp theo trật tự nhất định các đời vua nhưng nhìn chung là hợp lý, có thể sự chép nổi này chưa đầy đủ cho khoảng thời gian từ năm 1735 đến 1788 cuối thời Lê Trung Hưng. Số tác phẩm được sưu tầm và biên soạn cũng không quá nhiều, so với các tác giả có tên tuổi như Lê Quý Đôn, Bùi (Huy) Bích, Phạm (Quý) Thích... nhưng nhìn chung sự “tục biên” này cũng đã có giá trị nhất định cho việc bảo tồn tên tuổi cũng như thơ ca của thi nhân thời kỳ này. Mặt khác, với số lượng tác giả và tác phẩm được chép nổi như vậy có thể làm tài liệu để so sánh và đối chiếu, bù đắp những điểm còn thiếu hụt của các bộ thi tuyển khác.

### 3. KẾT LUẬN

*Việt thi tục biên* do Nguyễn Thu biên soạn được giới học thuật đánh giá là bộ thi tuyển lớn thứ 7 trong kho tàng thi tuyển của nền văn học Việt Nam, hiện chưa có công trình nào đi vào nghiên cứu một cách cụ thể văn bản *Việt thi tục biên* còn được bảo lưu lại đến hôm nay. Việc khảo sát văn bản *Việt thi tục biên* cũng sẽ góp phần bổ khuyết những chỗ còn thiếu sót của các bộ thi tuyển trước, bổ sung những tác phẩm chưa xuất hiện hoặc mở ra một cái nhìn so sánh để bù đắp những chỗ còn thiếu trong nội dung câu chữ của các tác phẩm mà vì một lý do nào đó chưa thể giải quyết được, mà cụ thể bài viết đã so sánh với *Toàn Việt thi lục* của Lê Quý Đôn. Từ đó mở ra một hướng tiếp cận mới nhằm nghiên cứu, thống kê hoàn thành diện mạo kho tàng thi ca đồ sộ của Việt Nam qua các thời kỳ.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Lại Nguyên Ân (1997). *Từ điển Văn học Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Phan Văn Các (1983). *Chữ Hán và các văn bản Hán Nôm – Một số vấn đề văn bản Hán Nôm*, Nxb Khoa học Xã Hội, Hà Nội.
- [3]. Phan Huy Chú (1961). *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nxb Sử học, Hà Nội.
- [4]. Trần Văn Giáp (1962, 1972). *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, 2 tập, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5]. Trần Văn Giáp (1972). *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6]. Trần Văn Giáp (1941). *Lược khảo về khoa cử Việt Nam*, Khai Trí Tiến Đức tập san, Hà Nội.
- [7]. Dương Quảng Hàm (1968). *Văn học Việt Nam sử yếu*, Bộ Giáo dục, Trung tâm học liệu xuất bản, Sài Gòn.
- [8]. Đinh Gia Khánh, Bùi Duy Tân (1978). *Văn học Việt Nam thế kỷ X nửa đầu thế kỷ XVIII*, tập 2, Nxb Đại học & Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [9]. Lê Đức Lợi (2006). *Từ điển thư pháp*, NXB Văn Nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10]. Hà Văn Minh (2007). *Nghiên cứu văn bản Toàn Việt thi lục*, Luận án Tiến sỹ Ngữ văn, Trường ĐHSPT Hà Nội.
- [11]. Nguyễn Đăng Na (2005). *Giáo trình văn học Việt Nam trung đại*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.
- [12]. Trần Nghĩa – FRANSCOIS GROS (1993). *Di sản Hán Nôm Việt Nam thư mục đề yếu*, (3 tập), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [13]. Bùi Văn Nguyên (1978). *Lịch sử văn học Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [14]. Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (1971). *Thơ ca Việt Nam hình thức và thể loại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [15]. Trần Đình Sử (1999). *Mấy vấn đề thi pháp văn học Việt Nam trung đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [16]. Lê Tắc, *An Nam chí lược*. (Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam)(1961). Viện đại học Huế xuất bản.
- [17]. Văn Tân, Nguyễn Hồng Phong, Nguyễn Đông Chi (1958). *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam*, Ban Văn Sử Địa xuất bản, Hà Nội.
- [18]. Ngô Đức Thọ (1993). *Các nhà khoa bảng Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [19]. Ngô Đức Thọ (1997). *Nghiên cứu chữ hý Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [20]. Nguyễn Thanh Tùng (2007). *Vài nét về tình hình văn bản Việt thi tục biên*, *Thông báo Hán Nôm học năm 2006*, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Hán Nôm xuất bản, trang 776 – 784.

Sự bổ khuyết và tục biên của Việt thi tục biên với Toàn Việt thi lục

[21]. *Thư mục Hán Nôm* (1969 – 1972). Ban Hán Nôm - Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam.

[22]. Đinh Công Vỹ (1994). *Quan điểm làm sử của Lê Quý Đôn*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

## THE ADDITION AND IMPROVEMENT OF VIET THI TUC BIEN COMPARED TO TOAN VIET THI LUC

**Tran Huong Tra**

*Department of Literature and Linguistics, Hue University College of Sciences*

*Email: huongtra.nv@gmail.com*

### ABSTRACT

*“Viet thi tuc bien” is a poem book by Nguyen Thu, with the purpose of continuing the process of compiling the works of a lot of various styles, from different poets over a long period of time. Researching “Viet thi tuc bien” can offer us a chance to juxtapose the different poem compilations, allowing comparisons and alterations to be made to address missing points in the contents, including those about the authors and the works within the compilations. This paper is an unbiased inquiry about the features that “Viet thi tuc bien” has managed to improve and add on compared to other prominent compilations such as “Toan Viet thi luc”, contributing to the list of authors and works which are added to the archives of Vietnamese literatures.*

**Keywords:** *Poem book, Toan Viet thi luc, Viet thi tuc bien.*